

Số: 81/KH-SGDĐT

Quảng Trị, ngày 15 tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH

Nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số sự lòng của người dân (SIPAS) ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị năm 2020

Thực hiện Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014 - 2016, tầm nhìn đến năm 2020, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 – 2025, Kế hoạch số 4158/KH-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”, Kế hoạch số 1593/KH-SGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Chương trình hành động duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 – 2025, Kế hoạch 2164/KH-SGDĐT ngày 27/12/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch cải cách hành chính của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập (Sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) thực sự dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị trong việc tôn trọng, lắng nghe và phục vụ nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch và đề ra giải pháp thực hiện đảm bảo sự quản lý điều hành lĩnh vực quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời xây dựng các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị trong sạch, vững mạnh và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015- 2020 đã đề ra.

- Cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI có vai trò quan trọng, giúp cho việc xây dựng chính quyền ngày càng vững mạnh và gần dân hơn.

- Chú trọng cải thiện thái độ phục vụ người dân của cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị, nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cấp cơ sở hạ tầng; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; có các giải pháp để thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan quan Sở và các phòng GD&ĐT, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục đạt từ 85% trở lên

2. Yêu cầu

- Thực hiện kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI đồng bộ với thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2020 và gắn với nhiệm vụ giải pháp của Sở thực hiện nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI là nhiệm vụ thường xuyên lâu dài, liên tục của các cơ quan, đơn vị là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội của Sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của ngành.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đối với nội dung “tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

a) Tri thức công dân về tham gia: Nâng cao sự hiểu biết của người dân về chính sách hiện hành có liên quan đến ngành Giáo dục và Đào tạo, về vị trí lãnh đạo; thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

b) Cơ hội tham gia: Thông qua học sinh, các cuộc họp phụ huynh, các phương tiện thông tin liên lạc, truyền thông... để tuyên truyền, vận động người dân tham gia các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể, các tổ chức xã hội, hội, nhóm, câu lạc bộ để tăng cường cơ hội tham gia của người dân vào việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

c) Chất lượng bầu cử: Tăng cường tuyên truyền đối học sinh trung học đặc biệt là học sinh THPT nhằm góp phần nâng cao chất lượng bầu cử trường thôn/tổ trường tổ dân phố; nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức, người lao động và học sinh thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị về bầu cử.

d) Đóng góp tự nguyện: Nâng cao hiệu quả của công tác đóng góp tự nguyện ở các cơ sở giáo dục công lập, ghi chép và công khai các khoản đóng góp tự nguyện của các nhà tài trợ. Đồng thời, nhà tài trợ phải được tham gia đóng góp ý kiến đối với các công trình xây mới/tu sửa tại các cơ sở giáo dục công lập có sự đóng góp tự nguyện của nhà tài trợ; tăng cường sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân đối với các công trình xây mới/tu sửa tại các cơ quan, đơn vị.

2. Đối với nội dung “công khai, minh bạch”

a) Thường xuyên tạo cơ hội thuận lợi cho người dân được tiếp cận thông tin hữu ích, đáng tin cậy về chính sách, pháp luật có liên quan đến ngành Giáo dục và Đào tạo qua nhiều hình thức để đảm bảo thông tin đến được với người dân sớm nhất và chính xác nhất.

b) Đăng tải 100% các văn bản do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tại chuyên mục “Tiếp cận thông tin – Danh mục công khai” trên Cổng thông tin điện tử của Sở (*Kết nối toàn Ngành*).

c) Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

d) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác công khai, minh bạch và thực hiện tốt các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu tham nhũng, gây phiền hà sách nhiễu nhân dân; công tác công khai, minh bạch theo đúng hướng dẫn của cấp trên và đảm bảo theo quy chế đề ra.

e) Công khai, minh bạch TTHC tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và người dân giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ; thường xuyên thống kê, rà soát, sửa đổi bổ sung đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật; công tác niêm yết công khai quy trình tiếp nhận, hồ sơ thủ tục và lệ phí đầy đủ, rõ ràng để tổ chức và công dân biết và thực hiện.

3. Đối với nội dung “trách nhiệm giải trình với người dân”

a) Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền: Tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp xúc với các cơ quan, đơn vị; nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị đối với người dân và hoạt động của Bộ phận tiếp công dân tại các cơ quan, đơn vị để người dân tin cậy và dễ dàng liên hệ với lãnh đạo cơ quan, đơn vị khi cần thiết.

b) Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân: Chú trọng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời; đảm bảo các nội dung khiếu nại, tố cáo được các cơ quan, đơn vị phúc đáp thỏa đáng, giảm các khiếu nại, tố cáo vượt cấp; không để tình trạng đơn thư tồn đọng, khiếu kiện kéo dài, khiếu kiện đông người; thực hiện chất vấn trong hoạt động của cơ quan.

c) Chủ động, thường xuyên báo cáo và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình giáo dục của tỉnh với Đoàn Đại biểu Quốc hội, lãnh đạo tỉnh Quảng Trị và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, làm tốt công tác giải trình, giải quyết hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của cử tri và nhân dân về các vấn đề liên quan đến ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về

đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện các giải pháp khắc phục khuyết điểm, tồn tại sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết TW4 khóa XII về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ".

4. Đối với nội dung “kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

a) Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị tuyệt đối không dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; đảm bảo người dân không phải chi thêm tiền để thực hiện các thủ tục hành chính.

c) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để người dân hiểu, giám sát và phản ánh những biểu hiện tham nhũng.

d) Công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

e) Rà soát, ban hành các văn bản chỉ đạo của ngành về phòng, chống tham nhũng ở một số lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng cao như: tuyển sinh, tuyển dụng, điều động, luân chuyển viên chức, bổ nhiệm cán bộ quản lý...

f) Thực hiện nghiêm túc việc tuyển dụng viên chức trong ngành giáo dục; công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng để tạo cơ hội cho tất cả mọi người có đủ điều kiện được tham gia; việc tuyển dụng phải đảm bảo cơ hội, quyền lợi ngang nhau cho tất cả các thí sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi tuyển. Đảm bảo mối quan hệ giữa cá nhân của người dự tuyển và người có chức quyền trong công tác tuyển dụng là không quan trọng đối với kết quả trúng tuyển. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực trong tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục. Tuyển sinh đầu vào đúng quy định.

g) Định kỳ, tổ chức lấy ý kiến của phụ huynh, học sinh về thái độ của giáo viên đối với học sinh; chất lượng giảng dạy của giáo viên; việc dạy thêm, học thêm; các khoản đóng góp ngoài quy định. Đảm bảo phụ huynh học sinh tiểu học không phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn.

h) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức triển khai lồng ghép nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính vào các chương trình giáo dục tiểu học, THCS và THPT theo Kế hoạch số 4158/KH-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng,

chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”.

i) Bảo vệ và tạo điều kiện cho người dân thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng đúng địa chỉ, đúng đối tượng; phát huy tinh thần tố giác của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân đối với các hành vi tham nhũng.

j) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị theo đúng thẩm quyền; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách.

k) Phát huy vai trò giám sát của các đoàn thể chính trị- xã hội các cấp, các hội quần chúng, các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

l) Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm của ngành trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của ngành, của các cơ quan, đơn vị.

5. Đối với nội dung “Thủ tục hành chính công”

a) Nâng cao hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian đối với các TTHC về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở GD&ĐT đảm bảo thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết TTHC đối với người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Cơ quan hành chính có thẩm quyền giải quyết TTHC chịu trách nhiệm xin lỗi người dân, tổ chức đối với các hồ sơ trễ hẹn và nêu rõ lý do trễ hẹn và hẹn lại thời gian trả hồ sơ theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác giải quyết thủ tục hành chính nhằm đảm bảo sự hài lòng của người dân trong việc giải quyết TTHC.

d) Đảm bảo người dân không phải qua nhiều cửa để thực hiện TTHC, TTHC phải được công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn quy định, tạo thuận lợi cho cá nhân và tổ chức tìm hiểu và thực hiện TTHC.

6. Đối với nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

a) Tăng cường đầu tư, bảo quản và sử dụng tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường theo tiêu chuẩn quốc gia, đạt chuẩn cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Phân bổ hợp lý sĩ số học sinh trên mỗi lớp, đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh cho học sinh. Các cơ sở giáo dục công khai các khoản thu, chi do phụ huynh đóng góp, không phân biệt đối xử giữa nhóm học sinh có đóng góp và không đóng góp hoặc phân biệt giữa các mức độ

đóng góp.

c) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, đảm bảo cho việc dạy và học theo quy định. Chấn chỉnh dạy thêm, học thêm trái quy định đối với bậc tiểu học, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong dạy thêm, học thêm.

d) Có biện pháp tích cực để phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

e) Định kỳ triển khai khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục tiểu học công lập.

f) Tổ chức tuyên truyền, hội thảo, tập huấn cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục trên đại bàn tỉnh để hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

7. Quản trị môi trường

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện công tác bảo vệ môi trường. Khuyến khích người dân cung cấp thông tin, bằng chứng gây ảnh hưởng xấu đến môi trường tại các cơ quan, đơn vị.

b) Chú trọng bảo vệ chất lượng không khí, chất lượng nguồn nước sinh hoạt.

c) Xây dựng kế hoạch và giải pháp để khuyến khích các cơ quan, đơn vị và người dân tăng cường trồng cây, bảo vệ cây xanh, bảo vệ rừng tại địa phương để bảo vệ môi trường.

8. Quản trị điện tử

a) Thực hiện nghiêm Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, tham gia xây dựng Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa tập trung, thống nhất để nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết TTHC.

b) Nâng cấp hệ thống công thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có thể lấy đủ thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu (nếu có) từ cổng thông tin điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính và các công việc liên quan; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân, tổ chức và doanh nghiệp sử dụng cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Theo phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc các phòng triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Văn phòng Sở

- Là bộ phận thường trực, đầu mối, tham mưu giúp Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn các đơn vị trong việc triển khai và thực hiện

Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI năm 2020 của Sở đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra. Đồng thời báo cáo, đề xuất, kiến nghị với Ban Giám đốc các giải pháp nhằm đẩy mạnh hiệu quả, chất lượng Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI của Ngành.

- Phối hợp với Ban Biên tập, Tổ Kỹ thuật Công nghệ thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo đăng tải các nội dung thực hiện Kế hoạch này lên Cổng thông tin điện tử của Sở. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác nâng cao Chỉ số PAPI của Sở về UBND tỉnh và Sở Nội vụ theo quy định.

3. Các phòng chức năng khác thuộc Sở

Phối hợp với Văn phòng Sở tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

4. Các phòng Giáo dục và Đào tạo, đơn vị trực thuộc Sở và trung tâm GDNN-GDTX

Trên cơ sở những nội dung chủ yếu của Kế hoạch này, các phòng Giáo dục và Đào tạo, đơn vị trực thuộc Sở và trung tâm GDNN-GDTX quán triệt, cụ thể hóa lồng ghép triển khai trong các chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Sở yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở KH&ĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Cổng TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hương

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số 81/KH-SGDĐT ngày 15/01/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Trị)

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Kinh phí
1.	Khảo sát, lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở GD&ĐT Quảng Trị; công bố kết quả khảo sát.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Khảo sát thường xuyên; công bố kết quả, 02 đợt: 10/6/2020 và 20/12/2020	Báo cáo kết quả khảo sát	-
2.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng chống tham nhũng của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2020	Thanh tra Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở; các đơn vị liên quan	Năm 2020	Kế hoạch, báo cáo, thông báo, công văn,...	
3.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục tiểu học công lập năm 2020	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh	Quý III, IV năm 2020	Kế hoạch, báo cáo, thông báo, công văn,...	Dự toán hoạt động Văn phòng năm 2020 (Kinh phí ngành)
4.	Đăng tải các văn bản do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tại chuyên mục “Tiếp cận thông tin – Danh mục công khai” trên Cổng thông tin điện tử của Sở	Các phòng thuộc Sở		Thường xuyên	Các văn bản của Sở được đăng tải tại chuyên mục “Tiếp cận thông tin – Danh mục công khai” trên Cổng thông tin điện tử của Sở	-
5.	Tham mưu Lãnh đạo Sở công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Quý, 6 tháng, năm	- Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định (theo Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư 61/2017/TT-BTC);	-

					- Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước.	
6.	Thực hiện niêm yết, công khai, hướng dẫn các thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc của Sở.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở; Trung tâm PVHCC tỉnh Quảng Trị	Thường xuyên	Bảng niêm yết các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở	-
7.	Tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và của tổ chức, công dân; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát tham nhũng.	Thanh tra Sở	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở; các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo, thông báo, công văn,...	-
8.	Giải trình, giải quyết hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của cử tri và nhân dân về các vấn đề liên quan đến ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh; lấy ý kiến của người dân, tổ chức theo quy định trước khi tham mưu ban hành các văn bản QPPL.	Các phòng thuộc Sở	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo, thông báo, công văn,...	-
9.	Lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các kế hoạch của Ngành, của Sở	Các phòng thuộc Sở	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo, thông báo, công văn,...	
10.	Lấy ý kiến nhận xét của các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các trung tâm GDNN-GDTX, các phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Sở GD&ĐT, các phòng chức năng thuộc Sở GD&ĐT	Văn phòng Sở	Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; các trung tâm GDNN-GDTX; các phòng Giáo dục và Đào tạo; các phòng thuộc Sở	Tháng 1 và tháng 6/2020	Báo cáo, thông báo, công văn,...	Sáng kiến cải cách hành chính năm 2020
11.	Cung cấp dịch vụ giáo dục công trực tuyến mức độ 3, 4.	Văn phòng Sở	Phòng Kiểm soát TTHC - Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm tin học tỉnh; các	Quý II, III, IV năm 2020	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	-

			phòng thuộc Sở.			
12.	Rà soát, đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền của Sở (nếu có).	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở.	Quý III năm 2020	Quyết định công bố các TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	-

(Danh sách này gồm 12 nhiệm vụ)